

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0535
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV 4 _____
VNL 4 _____
1-171 1 _____ Yes _____ No _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM TAN KHINH (Dead)
Last Middle First

Current Address N-26 DUONG TRUNG NHU VUONG THUAN AN SONG BE

Date of Birth _____ Place of Birth 1925

Previous Occupation (before 1975) Phó Quản lý Trung tâm Cải tạo Hồ Chí Minh
(Rank & Position) Chủ sự Phòng AD HC/CCB 1971-1973 đến 1975 mất

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

EM RUỘT VỎ: NGUYEN THI HONG CHI

Friend in U.S.A: WAYNE ALBERT RUSH CAPTAIN

My Son: PHAM QUOC KIET

IN FRANCE:

(FRANCE)

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must so state.

Date Filled: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1) Lam Hong Luong	1927	husband
2) PHAM HOANG OANH	1952	con gái
3) PHAM HOANG YEN	1954	con gái
4) PHAM THU THAO	1964	con gái
5) PHAM ANH THU	1969	con gái
6) PHAM THANH TUYEN	1967	con gái
7) PHAM ANH TUAN	1954	con trai
8) PHAM DUY KHIEM	1959	con trai

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHIÊN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Hà Nội)

: The Director of
THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand. , 199 .

SUBJECT : Application for immigration visa to emigrate to the USA.

Dear Sir,

I undersigned : LAM THI NGOC (other name: LANG)

Date and place of birth : 1927

Nationality : Vietnamese

Family status : Married + 08 children

Present address : No 26 Trung Nu Vuong, Huyen Thuan An, Tinh Song Be

PAST STATUS : My husband (Dead): Viet-Nam.

I was a former : CIVIL OFFICER OF Vietnam Government

Title / Rank : Deputy Chief of DISTRICT

Position / Title : Chief of Bureau of Security Administration Bureau

Agency or Unit : ADMINISTRATION OFFICE BINH DUONG PROVINCE

My direct supervisor : Lt Colonel NGUYEN VAN CHA, Chief of Binh Duong Province

Based on the authority of the organization and the spirit of humanitarian act and due to my difficult situation, I request your approval assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet Nam in order my family be permitted to leave Vietnam under the protection of the organization and to emigrate to the U.S.A.

Here are persons in my family whose name in the following :

No.	Full name	Sex	Date of birth	Place of birth	Relationship
1.	Lam THI NGOC (LANG)	F	1927	Vietnam	APPLICANT
2.	PHAM HOANG OANH	F	1952	- id -	Daughter
3.	PHAM HOANG YEN	F	1957	- id -	Daughter
4.	PHAM THU THAO	F	1964	- id -	Daughter
5.	PHAM ANH THU	F	1969	- id -	Daughter
6.	PHAM THANH TUYEN	F	1967	- id -	Daughter
7.	PHAM ANH TUAN	M	1954	- id -	Son
8.	PHAM DUY KIEM	M	1959	- id -	Son

Hoping for your consideration and my family to be saved from our situation by your activity, I remain.

-- Enclosed herein is :

Respectfully Yours,

ngoc Lang

Lam THI NGOC
(LANG)

(4) QUESTIONNAIRES FOR O.D.P. APPLICANTS

No. IV : _____

(American Embassy)

Date : _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

I.- BASIC IDENTIFICATION OF APPLICANT IN VIET NAM :

1. Full name of Ex. Political Prisoner : PHAM TAN KHINH
2. Other name : _____
3. Date and Place of Birth : 1925 Communist
4. Position, Rank before April 1975: Chief Bureau of Security
5. Name of person serving : Deputy Chief of District
6. Date serving : 1966 30/4/1975
7. Ministry/Office/Military office: ADMINISTRATION OFFICE BINH DUONG
8. Name of Supervisor : LT Colonel Nguyen VAN CUA Province
9. Reason for leaving : Eviction April 30/1975
10. Date, month and year arrested : 30 APRIL 1975
11. Date, month and year, number of Release certificate : (ASSASSINATED BY COMMUNIST ON 30/4/75)
12. Date month and year and Place out camp : at Thuan Giao - Song Be Province
13. Present address (and Mailing address of ex. political Prisoner) _____

B. RELATIVES TO ACCOMPANYING :

Name	Date of birth	Place of birth	SEX	Relationship	Address
1. LAM THI NGOC (LANG)	1927	Vietnam	F	Wife	26 Trung Nui
2. PHAM HOANG OANH	1952	-id-	F	Daughter	Vuong, Huyen
3. PHAM HOANG YEN	1957	-id-	F	-id-	Thuan An, Song Be
4. PHAM THU THAO	1964	-id-	F	-id-	Viet nam.
5. PHAM ANH THU	1969	-id-	F	-id-	-id-
6. PHAM THANH TUYEN	1967	-id-	F	-id-	
7. PHAM ANH TUAN	1954	-id-	M	Son	
8. PHAM DUY KIEM	1959	-id-	M	Son	Saigon
:	:	:	:	:	:

C. RELATIVES OUTSIDE VN.:

1. Closest relatives in U.S.A.:

- a. Name : NGUYEN THI HONG CHI
- b. Relationship : My Blood Sister
- c. Address : _____

2. Closest relatives in other foreign countries : (in FRANCE)

- a. Name : PHAM QUOC KIET (M)
- b. Relationship : (My Son)
- c. Address : _____ (FRANCE).

3. My Husband's closest Friend in USA: WAYNE ALBERT RUSH. CAPTAIN

L / 2 ...
U.S.A.

C.- COMPLETE FAMILY LISTING : ² (Leaving / Dead)

a. Father : -----
b. Mother : -----
c. Spouse : PHAM TAN KHINH (D)
d. Children : Pham Quoc Kiet (L) (Male)
Pham Hoang DANH (L) (Male)
Pham Hoang YEN (L) (F)
Pham Thu THAB (L) (F)
Pham Anh THU (L) (F)
Pham Thanh TUYEN (L) (F)
Pham Anh TUAN (L) (M)
Pham Duy KHIEA (L) (M)
Pham Cong DANH (D) (M)

D. EMPLOYMENT BY THE U.S. GOVERNMENT OR OTHER U.S. COMPANIES OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person serving : -----
2. Date : -----
3. Title or (last) position hold : -----
4. Agency / Company / Office : -----
5. Name of last Supervisor : -----
6. Reason for leaving : -----
7. Training for job in Viet Nam : -----

E. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : (my Husband)

1. Name of student trainer PHAM TAN KHINH
2. School and school address : Training Course of Security-ADMINISTRATION
3. Date : -----
4. Description of Course : Security ADMINISTRATION

F. ANY ADDITIONAL REMARKS : My Husband was sacrificed. For the official cause, (on 30/April 1975 - attached Certificate) I respectfully request you to give my children and I to emigrate in The U.S.A under the H.O. case, as a former officer of Vietnam's family members.

SIGNATURE Ngoc Lang DATE : July 5, 1972

Enclosed :

- 1 Marriage Certificate
- our Birth Certificate
- our Family Census book
- our photographs
- Dead certificate of my husband.
- Documents about my husband.

MARIAGE DU 1^{er} DEGRÉ

Hôn thú bậc Nhất

Số hiệu Hai
(1)

Vi chúng:

Phulong, ngày 14 Avril 1951

Hương thân,

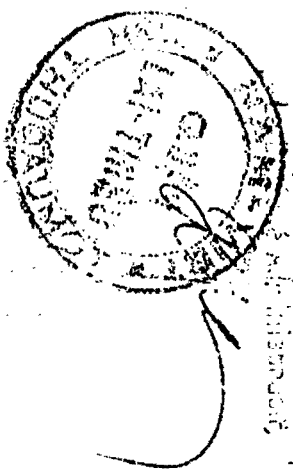
Thôn trưởng, NAM-VIỆT

Hương hào, Phuong

(1) Marge réservée
pour la mention en
résumé, des jugements
rectificatifs des actes
de l'état-civil.(1) Lễ chừa để
lược biên án tòa
cải giấy hôn thú.

Nom et prénoms de l'époux Tên họ người chồng	Phạm -tân - Khinh
Sa profession Làm nghề gì	Thợ kỹ đánh máy Chanh Phu
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	An Phú Xá
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Ngày 20 Décembre 1925
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tânthới
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé). Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói).	Phạm Văn Trật (chết)
Son âge Mấy tuổi	
Sa profession Làm nghề gì	
Son domicile Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée). Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói).	Nguyễn Thị Cho (sống)
Son âge Mấy tuổi	44 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Làm việc nhà
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tânthới
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux. Tên, họ chủ hôn bên trai.	Nguyễn Thị Cho
Son âge Mấy tuổi	44 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Làm việc nhà
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tânthới
Nom et prénoms de l'épouse Tên, họ người vợ	Lâm Thị Ngọc Diệt Lang
Son rang de femme mariée Vợ chanh hay là vợ thứ.	Bậc nhất (vợ chanh)
Sa profession Làm nghề gì	Làm việc nhà
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Bình lương Tây (gò công)
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Ngày 3 Mars 1927
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Phulong
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé). Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói).	Lâm Văn Thiệt (chết)
Son âge Mấy tuổi	
Sa profession Làm nghề gì	
Son domicile Nhà cửa ở đâu	

Trích lục y bản :
Phulong, le 14 Avril 1951
Chanh-luc-bô,



Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée). Tén, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)	Phạm-thị-Túu (sống)
Son âge. — Máy tuổi	51 tuổi
Sa profession. — Làm nghề gì.	Làm việc nhà
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu.	Phủ long
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse. Tén, họ chú hôn bên gái	Phạm-thị-Túu
Son âge. — Máy tuổi	51 tuổi
Sa profession. — Làm nghề gì.	Làm việc nhà
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu.	Phủ long
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage Tén, họ người làm mai	Không mai
Son âge. — Máy tuổi	
Sa profession. — Làm nghề gì.	
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin. Tén, họ người chứng thứ nhất.	Phạm-văn-Cổ
Son âge. — Máy tuổi	50 tuổi
Sa profession. — Làm nghề gì.	Nghiệp chủ
Son domicile. — Nhà cửa ở dân.	Tânthời
Nom et prénoms du 2 ^e témoin. Tén, họ người chứng thứ nhì.	Trần văn Nghi
Son âge. — Máy tuổi	45 tuổi
Sa profession. — Làm nghề gì.	Giao viên
Son domicile. — Nhà cửa ở dân.	Tânthời

A Phủ long, le 8 Avril 195 0
Tại (Thủđầumôt), ngày 195

Les époux, Vợ chồng, Phạm-tân-Khinh Lâm-thị-Ngọc-dit-Lang L'Officier de l'État-Civil Chức việc coi bộ dặt, Lâm-ngọc-Chơn	L'Entremetteur, Mai mai, Không mai Les personnes qui ont précédé au mariage, Các người chủ hôn, Nguyễn-thị-Cho Phạm-thị-Túu	Les pères et mères Chú người bên, Phạm-văn-Trat (chết) Nguyễn-thị-Cho (sống) Lâm-văn-Thiệt (chết) Phạm-thị-Túu (sống) Les Témoins Các người chứng, Iền- Phạm-văn-Cổ 2è- Trần-văn-Nghi
--	---	--

NOTA. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
Phải nhớ. — Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

Wayne Albert Rush

Captain
United States Army

94541

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỦ ĐẶC-ỦY HÀNH-CHÁNH

BẢNG TƯỜNG-LỆ

Đặc Ủy Hành-Chánh nhiệt liệt khen thưởng
Ông Phạm Tấn Ninh, Phó Quận-Trưởng Thủ Đức
(Đã nghỉ)
đã góp công đào-lọc và đem lại thành-quả tốt đẹp
trong việc tổ-chức huấn-cải Quốc-Hoa-Lập-Hiến
ngày 11 tháng 9 năm 1966.

Saigon, ngày 30 tháng 9 năm 1966
Mặc-ở năm-Chấm



Đuynle

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỦ ĐẶC-ỦY HÀNH-CHÁNH

BẢNG TƯ-ÔNG-LỆ

Đức Ủy Hành-Chính nhiệt liệt khen thưởng
Ông Phạm Văn Thịnh Phó Đoàn Trường Sĩ-Cầm
Đĩnh-Dương
đã góp công tích lớn, vì đem lại thành-qui tốt đẹp trong việc
chức lữ và Công-Chống. Phó Công-Chống và Nghị-
Chương Nghị-Viên ngày 3 tháng 9 năm 1967.

Saigon, ngày 30 tháng 10 năm 1967

Đặc-Ủy Hành-Chánh,



Trần Văn Tường

NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỦ THỦ-TƯỚNG

TỔNG NHÀ AN-NINH HÀNH-CHÁNH

SỞ HUẤN-LUYỆN

CHỨNG-CHỈ

THỦ - HUẤN

KHÓA ĐIỀU-HÀNH AN-NINH HÀNH-CHÁNH

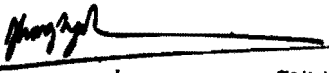
CẤP CHO

Đ. PHAM - TẮC - KHINH

Chiếu nghị-định số 580-NB/P.Th.T/ANHC ngày 5-6-1971 của Phó Thủ-Tướng,
Chứng Nhận đương-uy đã tham dự khóa lễ trên từ ngày 01-11-1971 đến
ngày 11-11-1971 gồm những môn học ghi chế phần sau.

DĂNG KÝ SỐ 048 / 571
QUẢN-ĐỐC NHÀ HUẤN-LUYỆN

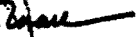
Saigon, ngày 11 tháng 11 năm 1971
NHÀ QUẢN-ĐỐC AN-NINH HÀNH-CHÁNH


Bác-Sỹ DƯƠNG-HỒNG-HOẮC

Chép lại cho






Trương VĂN-TUẤN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
PHỦ THỦ-TƯỚNG
TỔNG NHA AN-NINH HÀNH-CHÁNH

BẢNG TƯỜNG-LỆ

Tổng Giám-Đốc An-Ninh Hành-Chánh
nhật liệt khon thường

Ông _____ **PHAM-TÂN-KHINH** _____

Trưởng Phòng An-Ninh Hành-Chánh tỉnh Bình-Dương

Lý do: _____ **Có thiện-chí và tinh-thần phục-vụ cao đã chu-toàn trong**
mọi công-tác An-ninh hành-chánh được giao-phải.

DĂNG KÝ _____ **025** _____ **T.N.A.N.H.C/11**
DƯỚI SÓ

Signed, ngày 06 tháng 11 năm 19 73
TỔNG GIÁM-ĐỐC AN-NINH HÀNH-CHÁNH

Trần Văn

Trần Văn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN-SÍNH

BẰNG TƯỢNG LỤC

Ông PHẠM VĂN KHINH

Chủ-sự Phòng ANHC/CCB Tổng Hành-chánh Tỉnh Bình-Dương

Được

Phan thưởng Tượng-Lục

Do công-lao đóng góp vào việc xây-dựng mặt. đời sống tươi
sáng hơn cho các Cơ- quan, Quân- đội, Thương-nghệ-nhân và Cộng
Quốc-nhân.

Đã tỏ ra có nhiều khả-năng và thành- tích trong việc yểm-trợ
mọi chương-trình của Bộ-Cơ quan Chiến-Sĩ.

Saigon, ngày 4 Th. 4. 1973

Trần - Trọng - PHẠM - SÂN - ĐỒNG

Thư - Trưởng - Phòng - ANHC

CHỖ CHỮ KÝ

[Signature]

CỰU CHIẾN-SÍNH

043

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Kính gửi: Ban Công an xã Tân Thới
Huyện Thuận an Sông Bé.

Trích yếu 1/1: ĐƠN XIN XÁC NHẬN CHỨNG-TỬ.

Tôi đứng tên dưới đây là: Lâm Thị Ngọc Lát Lang.

Sinh năm 1927. Hiện ngụ số 267 đường nữ Hoàng
Thuận an Sông Bé.

Nguyên trước sau ngày giải phóng theo đường
từ Bình Dương về chồng tôi tên là: Phạm Tân Khanh.
Sinh năm 1925. Với chức vụ: Phó quân trưởng Quận Bui Tâm B.D.

- Bị bắn chết ngày ngày 30/4/1975.

Nay tôi đề đơn này đến công an xã xác nhận cho
bố để bà tuế hồ sơ.

lòng -thank kính và biết ơn của tôi.

Xác nhận.

Bà Lâm Thị Ngọc Lát Lang 1927. ngày 6 tháng 11 năm 1989
ĐKT số 26 Huyện nữ Hoàng an cho xác. Kính đến;
Tân Thới. Ngụ Hưng an xã Tân Thới
Chồng là Phạm Tân Khanh đã chết ngày 30/4/75
lý do để bà tuế hồ sơ. Ngọc Lát

Tân Thới ngày 07/11/1989.
Tân Thới
P.AT

Nay đến D.AT

XÁC NHẬN

Đoàn V. Đoàn V. là Tân Thới
TÂN THỚI 11/11/1989

Chức vụ
Đoàn V. Đoàn V. là Tân Thới
TÂN THỚI 11/11/1989

7/7/90

Kính gửi : BÀ - KHUẾ - MINH - THỎ

Hội trưởng Hội Từ Nhân Chính Trị Việt Nam.

Đầu thư tôi kính chúc Bà được nhiều sức khỏe.

Chưa Bà, tôi rất vui mừng khi được biết đến Bà vì ân nhân, và cảm-lin của những khổ đau.

Tôi tên là : LAM - THI - NGOC - TUC - LANG (V3), sinh năm 1927. Hiện ngụ số : 26 đường Nữ Vương, Huyện Thuận An, Tỉnh Sông Bé. Nay tôi đề đơn này với mục đích như sau :

- Ông tôi tên : PHAM - TAN - KHINH, sinh năm 1925. Chức vụ : PHÓ QUÂN - TRƯỞNG 1966 - 1967, sau cũng với chức vụ : TRƯỞNG TY NỘI AN 1973 tại Tỉnh Bình Dương, nay thuộc Tỉnh Long An; đến năm 1975 bị Việt Cộng bắt chết.

Nguyên nhân vào ngày 30/4/1975 ông tôi bị Việt Cộng bắt và bắt chết. Có xin giấy sau ... U đến nay. Nay tôi con cái tôi phải nuôi 9 con rất là thiếu đói đến nay. Nay tôi viết thư này đến Bà vì ông nhân đạo; cần thiệp giúp đỡ cho gia đình tôi theo chương trình ra đi của những người tỵ nạn sang HOA - KỲ. Mong Bà giúp đỡ với Bà cho xin giấy giới thiệu (LỜI) báo về để tiến việc này từ sở phía Việt Nam.

- Thưa Bà, riêng về phần của các cháu có còn người bạn chí thân là Đại Úy cô - VÂN MỸ tên là WAYNE ALBERT RUSH kèm bản photo địa chỉ theo gởi Bà, nhờ Bà tiến giúp đỡ dùm. Một lần chốt tôi thành thật cảm tạ ơn Bà thật rất.

Rất mong sự hồi đáp của Bà sớm.

Kính; Me các cháu;

ngọc Lang

Lam Thi Ngoc Tuc Lang.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- ĐƠN XIN XÁC NHẬN HỘ KHẨU GỐC

Kính gửi : Ban công an xã Tân Thới Huyền Thuận An Sông Bé.

Tôi đứng tên dưới đây là : Phạm Anh Thi. Sinh năm 1969
Hộ khẩu thường trú tại số 26 Trưng nữ Vương Thuận An
Sông Bé.

Nguyên trước đây vì đi học, tôi cấp hộ khẩu chuyển
về Trường Cao đẳng Sư Phạm Sông Bé. Nay tôi làm
đơn xin công an xã xác nhận cho tôi, đã có hộ
khẩu gốc tại địa chỉ nói trên.

Lý do : Để bổ túc hồ sơ.

Thành thật biết ơn.

Tân Thới ngày 27 tháng 11 năm 1989.

Cháu Phạm Anh Thi.

Kính đơn ;

Họ tên : Phạm Anh Thi. SN 1969.
Hộ khẩu gốc : Trường Cao đẳng Sư Phạm Sông Bé.
Trú : 26 Trưng nữ Vương Thuận An Sông Bé.
Số : Tân Thới - Thuận An Sông Bé.
Ngày : 28/11/1989. Phạm Anh Thi.
Cháu Phạm Anh Thi.
P.A.T

XÁC NHẬN : Chủ tịch ủy ban đồng chí

Đoàn P. CA. 10. 10. 10.

TÂN THỚI, ngày 27 tháng 11 năm 1989



Nguyễn Thanh Hùng

Cháu

Cháu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TỈNH SÔNG BÉ

SỔ HỘ KHẨU

GIA BÌNH

Họ và tên Chủ hộ: LÂM THỊ NGỌC TỨC LANG

Số nhà: 26 Ngõ (hẻm):

Đường phố, xóm, ấp, bản: Ấp Chơ

Phường, xã, thị trấn: Phường Bình

Huyện, thị xã: Huyện An

QUYỀN SỐ: 22 /SL 0900

CHỦ HỘ _____

Số : _____ /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ 1 2 - con		
NỘI DUNG 1 2		
1. Họ và tên	1. Họ và tên	1. Họ và tên
Tên thường gọi	Tên thường gọi	Tên thường gọi
2. Ngày tháng năm sinh	2. Ngày tháng năm sinh	2. Ngày tháng năm sinh
3. Nơi sinh	3. Nơi sinh	3. Nơi sinh
4. Nam hay nữ	4. Nam hay nữ	4. Nam hay nữ
5. Nguyên quán	5. Nguyên quán	5. Nguyên quán
6. Dân tộc	6. Dân tộc	6. Dân tộc
7. Tôn giáo	7. Tôn giáo	7. Tôn giáo
8. Số giấy CMND	8. Số giấy CMND	8. Số giấy CMND
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	9. Nghề nghiệp và nơi làm việc
10. Chuyển đến	10. Chuyển đến	10. Chuyển đến
— Ở đâu đến	— Ở đâu đến	— Ở đâu đến
— Ngày đến	— Ngày đến	— Ngày đến
11. Chuyển đi	11. Chuyển đi	11. Chuyển đi
— Đi đâu	— Đi đâu	— Đi đâu
— Ngày đi	— Ngày đi	— Ngày đi
CƠ QUAN ĐKKH Ngày, tháng, năm dăng ký TRƯỜNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

CHỦ HỘ _____

Số : _____ /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		3 - con	4 - con
NỘI DUNG			
1. Họ và tên		PHẠM ANH	PHẠM THANH
Tên thường gọi		TUẤN	TUYỀN
2. Ngày tháng năm sinh		1954	1967
3. Nơi sinh		Ấp Ph. 3	Ấp Ph. 3
4. Nam hay nữ		Nam	Nam
5. Nguyên quán		Xã An Khê	Xã An Khê
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Không	Không
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
CƠ QUAN ĐKKH	Ngày, tháng, năm dăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)		

CHỦ HỘ _____

Số : _____ /SL

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		5 - con	6 - con
NỘI DUNG			
1. Họ và tên		PHẠM THỊ THẢO	PHẠM HOÀNG
Tên thường gọi			CANH
2. Ngày tháng năm sinh		1964	1952
3. Nơi sinh		Xã An Khê	Xã An Khê
4. Nam hay nữ		Nữ	Nữ
5. Nguyên quán		Xã An Khê	Xã An Khê
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Không	Không
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
CƠ QUAN ĐKKH	Ngày, tháng, năm dăng ký		
	TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 310141200

Họ tên LÊ THỊ NGỌC



Sinh ngày 1927

Nguyên quán Yên Bình

Gỗ Công, Yên Bình

Nơi thường trú Yên Bình

Gỗ Công, Yên Bình

Dân tộc: **kinh** Tôn giáo: **không**

DẤU VẾT KẼM HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chân 6.1cm2 dưới
trước cánh mũi phải

Ngày 10 tháng 11 năm 1978

TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TY



Quang

- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Kính gửi: Công An xã Tân Phú
Huyện Thuận An Tỉnh Sông Bé.

ĐƠN XIN XÁC NHẬN GIẤY CMND.

Tôi dùng tên dưới đây là: LÂM-THI-NGỌC-TÚC-LANG, Sinh năm 1927. Hiện ngụ: 26 Trưng nữ vùng Thuận An Sông Bé.
Nay tôi đề đơn này đến Ban công An xã như tên:
LÂM-THI-NGỌC được ghi trong giấy CMND. Nay chính bản đúng là: LÂM-THI-NGỌC-TÚC-LANG, mà quý ông làm thiếu sót.

Lý do: đề liên việc xử dụng
thanh thất biết ơn.

Ngày 7 tháng 7 năm 1990
Kính đôn,

Kính nhận,
Lâm Thị Ngọc Cúc Lang, Ngọc Lang
Sinh năm 1927 hiện ngụ tại số
26 ấp Lộ 6 táu thứ, Trại bay
Tray đò là đúng.

Tân Phú, 12/7/1990



Lâm Thị Ngọc

Hồ sơ nộp cho Bộ:

- 1) Đơn gửi HTNCTVN.
- 2) H2 1/2
- 3) Hình
- 4) Chứng từ
- 5) Giấy phục vụ VNCH
- 6) Giấy CMND
- 7) Khai sinh.
- 8) Mẫu khai lý lịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280076701

Họ tên PHẠM HOÀNG OANH.

Sinh ngày 29-06-1954

Nguyên quán Yên - Bình

Gò - Công, Tiền Giang

Nơi thường trú Tân - Thới

Thuan - An, Sông - Bé



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

ĐAU VẾT HIẾM HOẶC DI HƯNG

NGON TRỞ TRÁI

Sẹo tháng D2cm C0,8cm
dưới đuôi lông mày
phải

NGON TRỞ PHẢI

Ngày tháng 06 năm 1978

KI/QUẢN ĐỐC CÔNG TRƯỜNG TY CÔNG AN

ĐH/THÀNH TY



Đức Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280425340

Họ tên PHẠM ANH THƯ



Sinh ngày 23-10-1969

Nguyên quán Tân Thới

Lái Thiêu, Bình Dương

Nơi thường trú Tân Thới

Thuận An, Sông Bé

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không



NGON TRỢ TRẠI



NGON TRỢ PHỤ

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

seo tròn 0,3cm. 01,3cm
dưới sau dấu máy tranh.

Ngày 09 tháng 01 năm 1985

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Quang Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280006678**

Họ tên **PHẠM-HOÀNG-YẾN**



Sinh ngày **01-01-1957**

Nguyên quán **Yên Bình**

Gò Công, Tiền Giang

Nơi thường trú **Phủ Mỹ, Thị Xã**

Thủ Dầu Một, Sông Bé.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

sẹo không rõ hình D,
lcm R, 0,6cm C, 4,4cm
trên sau mép phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Nay 01 tháng 03 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRUNG TỶ

B. X. Minh
TRẦN-ĐỨC-MINH

Số. Ty
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

SH
GIẤY BIÊN NHẬN

230333107

Họ tên

Phan Văn Thảo

Tên thường gọi

Nơi thường trú

Tân Trại

Thị trấn, xã

Dấu vết riêng hoặc dị hình.

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại:

Hẹn đến ngày

T

14

1958

1958

1958



hũ hũ chụp lại 88

Sở, Ty
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số:

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 280393108

Họ tên: Phạm Thanh Tuyên

Tên thường gọi:

Nơi thường trú: Tân Thới

Thôn An, xã

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

lọt:

Hết đến ngày

49

trả giấy CMND

Ngày 14/7/87

(Ghi rõ họ tên và số)

Ngày 14/7/87

VIỆT-NAM CONG-HOÀ

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN Lái-Thiêu

XÃ Tân-Thới

Số hiệu 346

K005b

Quanh

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

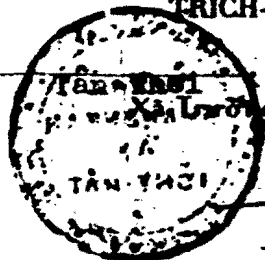
Lập ngày 01 tháng 07 năm 1972

Tên họ đứa trẻ . . .	<u>Phạm-Hoàng-Oanh</u>
Con trai hay con gái .	<u>Nữ</u>
Ngày sanh	<u>Hai mươi chín tháng sáu năm một ngàn chín trăm năm mươi hai</u> <u>hai giờ ba mươi</u>
Nơi sanh	<u>Tân-Thới</u>
Tên họ người cha . . .	<u>Phạm-Tân-Khính</u>
Tên họ người mẹ . . .	<u>Lâm-Thị-Ngọc-tức-Lang</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai .	<u>Phạm-Tân-Khính</u>

MIỄN-THI-THỰC

Tham-Chiếu: Thông-Tư Bộ Nội-Vụ
số 4382/CH-V/29
ngày 3-3-73

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH



ngày 21 tháng 05 năm 1973

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

WUONG-THIEN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH

Bình-Dương

QUẬN

Lai-Thiếu

XÃ

Tân-Thới

Số hiệu

353

V

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 20 tháng 8 năm 1964

Tên họ đứa trẻ	PHẠM-THU-THẢO
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sanh	Mười chín tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn.
Nơi sanh	Xã Tân-Thới
Tên họ người cha	PHẠM-TÂN-KHINH
Tên họ người mẹ	LÂM-THỊ-NGỌC tức LANG
Vợ chánh hay hồng có hôn thú	chánh.
Tên họ người khai	Phạm-Tân-Khinh

MIỄN-THỊ-THỰC

Tham-Chiếu: Thông-Tư Bộ Nội-Vụ

số 4366/ĐNV/MC/29

ngày 3-8-70

Tân-Thới TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
ngày 27 tháng 06 năm 1974
XÃ-TRƯỞNG MIỄN THỊ THỰC
MẠNH CHÁNH
XÃ
TÂN-THỚI
KHOA

VƯƠNG-THIÊN

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 1957

Số hiệu 14

Tên, họ ấu nhi.	Phạm-Hoàng-Yến
Phái.	Nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Mùng một tháng giêng, dì năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy.
Tại	Tân-Thới
Cha (Tên, họ)	Phạm-Tân-Khinh
Nghề	Thợ Xy Hành-Chánh
Cư trú tại.	Tân-Thới
Mẹ (Tên, họ)	Lâm-Thị-Ngọc tức Lang
Nghề	Hội-trợ
Cư trú tại.	Tân-Thới
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật cho ký bên này là của Ủy-Viên Hộ-Tịch

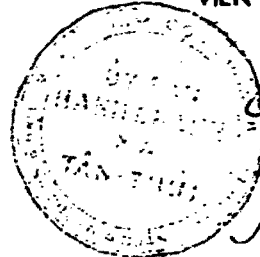
X

ngày tháng năm 19

T.L. QUẢN-TRƯỞNG

Trích y bản chánh:

Tân-Thới, ngày 20 tháng 07 năm 1971
VIÊN CHỦC HỘ-TỊCH,



Sau

Nguyễn Văn Lang
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

XÃ Tân-Thới

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1.969

Số hiệu 543

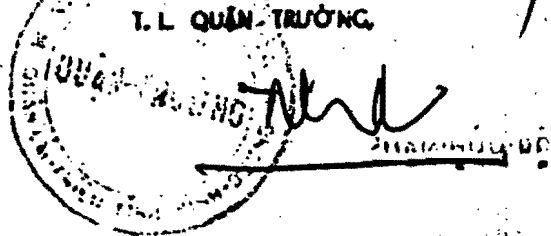
Tên, họ đủ nhì	<u>PHẠM-ANH-THỊ</u>
Phái	<u>Nữ</u>
Sanh	<u>Ngày hai mươi ba tháng mười, năm một ngàn</u> <u>chín trăm sáu mươi chín (23/10/1969)</u> <u>Lúc 8 giờ.</u>
Tại	<u>Tân-Thới</u>
Cha	<u>Phạm-Tân-Khinh</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>Phó Quận-Trưởng</u>
Cư trú tại	<u>Tân-Thới</u>
Mẹ	<u>Lâm-Thị-Ngọc tức Lang.</u>
(Tên, họ)	
Nghề	<u>Làm-Việc nhà</u>
Cư trú tại	<u>Tân-Thới</u>
Vợ	<u>Chánh.</u>
(Chánh hay thất)	

Chứng thật cho ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

hiện Ủy-viên Hộ-quê Xã Tân-Cái

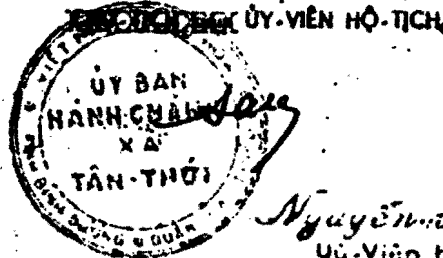
Lai-Cái ngày 28 tháng 6 năm 1969

T. L. QUẬN-TRƯỞNG.



Trích y bản chính :

Tân-Thới ngày 27 tháng 10 năm 1969



Nguyễn Văn Lang
Ủy-Viên Hộ-Tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Bình-Dương

BẢN TRÍCH LỤC

XÃ Tân-Thới

BỘ KHAI-SANH

Năm 1.967

Số hiệu 200

Tên họ ấu-nhi	<u>PHẠM-TRANG-TUYỀN.</u>
Nam hay Nữ	<u>NỮ.</u>
Ngày sanh	<u>Mười tám tháng bảy năm một ngàn</u> <u>chín trăm sáu mươi bảy (18-07-1967)</u>
Nơi sanh	<u>Tân-Thới.</u>
Tên, họ người cha	<u>Phạm-Tân-Khinh.</u>
Nghề - nghiệp	<u>Phó Quận-Trưởng.</u>
Nơi cư - ngụ	<u>Tân-Thới.</u>
Tên, họ người mẹ	<u>Lâm-thị-Ngọc tức Lang.</u>
Nghề - nghiệp	<u>Làm-việc-nhà.</u>
Nơi cư - ngụ	<u>Tân-Thới.</u>
Vợ chánh hay thứ	<u>Chánh.</u>

Nhận thực chữ ký của Ông Chủ Tịch kiêm Ủy - Viên

Hộ-Tịch Xã B. S. S. S. S.

hoi. duen ngày 18 tháng 7 năm 1967

PH. N. QU. AN. TR. U. O. N. G.
Phó Quận-Trưởng

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH

Tân-Thới, ngày 18 tháng 07 năm 1967

Ủy viên Hộ-tịch,



Phạm-Văn-Tôn

V. S. T. AN. VINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THỊ XÃ

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

QUẬN Bình-Dương
Lái-Thiêu
Xã Tân-Thới
Số hiệu 160

Lập ngày 27 tháng 9 năm 1975

Tên họ đứa trẻ	
Con trai hay con gái	PHẠM-ANH-TUẤN
Ngày sanh	Nam
Nơi sanh	Hai mươi lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn. Nơi quê.
Tên họ người cha	Tân-Thới
Tên họ người mẹ	PHẠM-TÂN-KHINH
Vợ chánh hay chồng có hôn thú	LÂM-THỊ-NGỌC TỬ LANG
Tên họ người khai	Vợ chánh
	Phạm-Tân-Khinh

MIỀN-TINH-THỰC
Tham-Chiếu: Thông Tư Bộ Nội-Vụ
số 4366/BNV/HQ/29
ngày 3-8-70

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH



tháng 5 năm 19 74
XÁ-TRƯỞNG KIỂM HỘ TỊCH

K004b

VƯƠNG-THIỆN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN Lái-Thiêu

XÃ Tân-Thới

Số hiệu 126

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 23 tháng 4 năm 1975

Tên họ đưa trẻ . . .	<u>PHẠM-DUY-TRẦN</u>
Con trai hay con gái .	<u>Nam</u>
Ngày sanh	<u>Ngày mùng một tháng sáu năm 1974</u>
Nơi sanh	<u>Xã Tân-Thới</u>
Tên họ người cha . .	<u>PHẠM-TÂN-KHINH</u>
Tên họ người mẹ . .	<u>LÊ-THỊ-NGỌC</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Chánh</u>
Tên họ người đứng khai .	<u>Phạm-Tân-Khinh</u>

MIỄN-THỰC

Thôn-Chiêu Thàng-Đu Bọ Ngọt-Vu
số 2300/244/HQ/28
ngày 8-8-75

TRÍCH-LỤC Y B. CHÁNH

Xã Tân-Thới, ngày 27 tháng 7 năm 1975



VUONG-THIHO

FROM: LÂM-THỊ-NGỌC-TÚC-LANG

Nº 26 - BRÚNG - NỮ - VƯỜNG

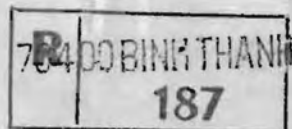
Huyện - Thuận - An - Bình Sông Bé Việt Nam.

PARAVION



Kính - gửi TO: BÀ. KHÚC-MINH-THỎ

PO. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
U.S.A.



JUL 25 1990

75
—
22800



Lâm thị ngọc lục
Làng (1927)

84-85
Phạm Hoàng Vinh
1952

Phạm Hoàng Yến
1957

Phạm Thu Thảo
1964

Phạm Thanh Huyền
1967

Phạm Anh Thư
1969
